TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày 14/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ái Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-DS ngày 07/03/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-DS ngày 01/07/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS ngày 26/07/2022 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 16/08/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP B -** Địa chỉ trụ sở: Toà nhà HM số 412 đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 267-269 đường N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Phúc H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ. Theo văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/06/2021.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Trần Văn H**.** Theo giấy uỷ quyền số 415/2022/UQ-VCCB ngày 06/9/2022. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà **Võ Thị Thu H;** Địa chỉ: Số H02A/06 K50, đường Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:**

Vào ngày 24/09/2018 bà Võ Thị Thu H có ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đã cấp thẻ Viet Capital Visa Classic cho bà Võ Thị Thu H với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 31.406.292 đồng. Lãi suất áp dụng theo biểu phí thẻ tín dụng Visa Classic Bsrn

Việt và được điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ tạm tính đến ngày 21/11/2021 bà Võ Thị Thu H còn nợ Ngân hàng số tiền là 64.994.067 đồng (Sáu mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc là 39.915.395đ; lãi là 13.507.926đ; phí là: 11.397.657đ và lãi dự thu là: 123.089đ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14/1/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần đến địa chỉ mà bà H cung cấp trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng để yêu cầu bà H, có trách nhiệm thanh toán nhưng bà H đã bán nhà đi khỏi địa phương mà không cung cấp cho Ngân hàng TMCP B địa chỉ mới của bà H nên Ngân hàng không thông báo được các khoản nợ cho bà H.

Do đó, Ngân hàng TMCP B đã khởi kiện bà Võ Thị Thu H tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Thu H thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến tạm tính đến ngày 21/11/2021 bà Võ Thị Thu H còn nợ Ngân hàng số tiền là 64.994.067 đồng (Sáu mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc là 39.915.395đ; lãi là 13.507.926đ; phí là: 11.397.657đ và lãi dự thu là: 123.089đ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Trần Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/09/2022 là 67.128.125đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 39.915.395đ lãi suất quá hạn là 27.212.730đ cụ thể tiền lãi như sau: Tính từ ngày 21/02/2021 đến ngày 09/08/2021 số ngày chậm trễ là 170 ngày lãi suất là 28% năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là 42% với số tiên là 7.808.107đ, từ ngày 10/08/2021 đến ngày 14/09/2022 số ngày chậm trễ là 401 ngày lãi suất trong hạn là 29,5% năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 44.25% số tiền là 19.404.623đ.

Buộc bà Võ Thị Thu H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/09/2022 trên số tiền gốc theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi bà H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Võ Thị Thu H nhưng bà H không có văn bản phản hồi cũng như vắng mặt không có lý do phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho cac bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai Võ Thị Thu H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

* *Về tố tụng*: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

Nguyên đơn, buộc bà Võ Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/09/2022 là 67.128.125đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 39.915.395đ, lãi suất quá hạn là 27.212.730đ.

Buộc bà Võ Thị Thu H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/09/2022 trên số tiền gốc theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi bà H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

A. Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B khởi kiện bà Võ Thị Thu H có địa chỉ tại số H02A/06 K50, đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử , bà H không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến phản hồi đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

[3] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Võ Thị Thu H nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Võ Thị Thu H.

B. Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/09/2018 thì Ngân hàng Bản Việt đã cấp thẻ tín dụng cho bà Võ Thị Thu H hạn mức thẻ với số tiền là 40.000.000đ, lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Võ Thị Thu H còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 21/11/2021 số tiền là 64.994.067đ (Sáu mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc là 39.915.395đ; Lãi là 13.507.926đ; Phí là: 11.397.657đ và lãi dự thu là: 123.089đ

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền Ngân hàng B thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bà Võ Thị Thu H phải trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng tính đến ngày 14/09/2022 số tiền là 67.128.125đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 39.915.395đ lãi suất quá hạn là 27.212.730đ cụ thể tiền lãi như sau tính từ ngày 21/02/2021 đến ngày 09/08/2021 số ngày chậm trễ là 170 ngày lãi suất là 42% với số tiền là 7.808.107đ, từ ngày 10/08/2021 đến ngày 14/09/2022 số ngày chậm trễ là 401 ngày lãi suất là 44.25% số tiền là 19.404.623đ.

Buộc bà Võ Thị Thu H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/09/2022 trên số tiền gốc theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi bà H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và đúng theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B thì thấy:

Căn cứ "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/09/2018, bà Võ Thị Thu H đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng Bản Việt cấp và tính đến ngày 14/09/2022 bà Võ Thị Thu H còn nợ Ngân hàng số tiền là 67.128.125đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 39.915.395đ lãi suất quá hạn là 27.212.730đ. Võ Thị Thu H tiếp tục phải chịu toàn bộ lãi phạt phát sinh kể từ ngày 15/09/2022 cho đến khi bà H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo các Điều khoản mà các bên đã ký kết là đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 67.128.125 x 5% = 3.356.406đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP B đối với bà Võ Thị Thu H

Buộc bà Võ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 14/09/2022 là 67.128.125đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 39.915.395đ lãi suất quá hạn là 27.212.730đ.

Buộc bà Võ Thị Thu H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/09/2022 trên số tiền gốc theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi bà H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thu H phải chịu là 3.356.406đ (Ba triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí 1.623.600đ (*Một triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002558 ngày 04/03/2022.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba